Được

Tuần: .........................

Tiết: ............................

Ngày soạn: ..............................

Ngày dạy: ..................................

CHƯƠNG VI: LỊCH SỬ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG

Bài 13: VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1.1. Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

1.2. Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.

1.3. Nêu được chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình.

1.4. Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

1.5. Giải thích được tầm quan trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

2. Về năng lực

2.1. Trân trọng những thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử.

2.2. Sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.

3. Về phẩm chất

3.1. Yêu nước, nhân ái: trận trọng những thành quả đấu tranh của cha ông để bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam về biển, đảo.

3.2. Trách nhiệm: sẵn sàng góp sức xây dựng và bảo vệ biển đảo Tổ quốc phù hợp với năng lực.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, micro, bằng hoạt động nhóm, phấn,...

- Tài liệu tham khảo về tầm quan trọng của Biển Đông trong lịch sử Việt Nam; lịch sử xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam trong lịch sử.

- SGK, SBT Lịch sử 11 (bộ sách Chân trời sáng tạo).

2. Học sinh

Đọc thông tin trong SGK, sưu tầm tư liệu liên quan đến tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam; lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình, chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ, khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức trò chơi (Ai nhanh hơn, đố vui ô chữ,..) cho HS ôn bài cũ, tìm hiểu bài mới.

GV tổ chức trò chơi (Ai nhanh hơn, đố vui ô chữ,..) trên cơ sở dặn dò tìm hiểu tư liệu chuẩn bị bài mới (các vùng biển, đảo nổi tiếng của Việt Nam).

Giải các ô chữ hàng ngang về các bãi biển và lễ hội biển ở Việt Nam để tìm ra ô chữ chủ trong các ô màu đậm.

+ Ô số 1 (6 chữ cái): Vịnh biển được xem là một trong những vịnh biển đẹp nhất thế giới tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

+ Ô số 2 (8 chữ cái): Một tỉnh nằm ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ của Việt Nam, có điểm cực Đông trên đất liền của nước ta.

+ Ô số 3 (3 chữ cái): Địa phương có bộ Cửu đình được đúc trong hai năm (1835 - 1837) dưới thời vua Minh Mạng, khắc 3 vùng biển của Việt Nam.

+ Ô số 4 (6 chữ cái): Một trong những nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở thềm lục địa Việt Nam với nhiều bể trầm tích.

+ Ô số 5 (11 chữ cái): Vịnh và đảo nào kết hợp tạo thành 1 trong 21 khu du lịch quốc gia đầu tiên ở Việt Nam.

+ Ô số 6 (8 chữ cái): Tính chất của quần đảo có vị trí quan trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Ô số 7 (11 chữ cái): Lễ hội biển nổi tiếng diễn ra hằng năm của cư dân vùng biển miền Trung và miền Nam Việt Nam từ Quảng Bình đến Cà Mau.

+ Ô số 8 (13 chữ cái): Vai trò của hệ thống đảo, quần đảo có vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ô chữ chủ (15 chữ cái): Một trong những nghi lễ truyền thống của làng An Vĩnh và các tộc họ trên đảo Lý Sơn, được ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia là LỄ KHẢO LỀ THẾ LÍNH.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

GV có thể sử dụng một video clip về quá trình đấu tranh gìn giữ biển đảo quê hương; giới thiệu sơ nét về Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia Lễ khao lề thế lính.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 |  | L | Ă | N | G | C | Ô |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | K | H | Á | N | H | H | O | À |  |  |  |  |
| 3 |  |  | H | U | Ế |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | D | Ầ | U | K | H | Í |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | H | Ạ | L | O | N | G | C | Á | T | B | À |  |  |
| 6 |  |  | T | I | Ề | N | T | I | Ê | U |  |  |  |
| 7 | L | Ễ | N | G | H | I | N | H | Ô | N | G |  |  |
| 8 | A | N | N | I | N | H | H | À | N | G | H | Ả | I |

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

a. Mục tiêu: 1.1, 2.1, 2.2, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: *GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, quan sát Hình 13.1, 13.2, 13.3, 13.4 và hoàn thành phiếu học tập số 1 về: Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam* |
| Về quốc phòng, an ninh |  |
| Về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm |  |

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc thông tin trong SGK trang 83, 84, 85, vận dụng kiến thức đã học và hoàn thành phiếu học tập số 1.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam* |
| Về quốc phòng, an ninh | - Hệ thống các đảo, quần đảo của Việt Nam trên Biển Đông gồm nhiều tăng, nhiều lớp, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, giúp Việt Nam kiểm soát các tuyến đường biển qua lại trên Biển Đông, hình thành thể phòng thủ liên hoàn biển - đảo - bờ bảo vệ các vùng biển và lãnh thổ trên đất liền của Tổ quốc.  - Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là hệ thống đảo tiền tiêu cùng hàng nghìn đảo lớn, nhỏ, gần và xa bờ, hợp thành phòng tuyến bảo vệ, kiểm soát, làm chủ các vùng biển và thềm lục địa, có vị trí quan trọng bảo dâm an ninh quốc phòng, xây dựng kinh tế, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. |
| Về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm | - Biển Đông có nhiều loại hải sản quý, tạo điều kiện phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn như thuỷ sản, ngư nghiệp và nuôi trồng, chế biến thuỷ hải sản.  - Ven biển Việt Nam chứa đựng tiềm năng to lớn về quặng khoáng sản như than, zircon, thiếc, vàng, dắt hiếm... trong đó, cắt nặng, cát đen là nguồn tài nguyên quý giá.  - Bờ biển Việt Nam dải khoảng 3 260 km, có nhiều địa điểm có thể xây dựng cảng, cảng biển nước sâu và nhiều loại cảng khác tạo ra tiềm năng vô cùng to lớn cho ngành giao thông hàng hải, đóng tàu, vận tải biển, du lịch, thể thao, nghỉ dưỡng của Việt Nam.  - Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông, thuận lợi đặt các trạm thông tin, xây dựng các trạm dừng chân và tiếp nhiên liệu,.. phục vụ cho tuyến đường hàng hải trên Biển Đông.  - Vị trí của Biển Đông còn là cửa ngõ để Việt Nam có quan hệ giao thương với thị trường khu vực và quốc tế, là nơi trao đổi và hội nhập của Việt Nam với các nền văn hoá trên thế giới. |

Hoạt động 2. LỊCH SỬ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

a. Mục tiêu: 1.2, 1.4, 2.1, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, đọc tư liệu (GV cung cấp hoặc HS sưu tầm) và thông tin trong SGK trang 86 đến trang 89, GV đặt vấn đề

*1. Lập bảng quá trình xác lập, thực thi chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông theo các mục: thời gian, chính quyền, hoạt động chủ yếu.*

*2. Việt Nam giải quyết các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông theo xu hướng nào?*

*3. Quá trình thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông diễn ra như thế nào?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc thông tin trong SGK, vận dụng kiến thức đã học và hoàn thành hoạt động.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*1. Lập bảng quá trình xác lập, thực thi chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông theo các mục: thời gian, chính quyền, hoạt động chủ yếu.*

\* Thế kỉ XVII:

- Việt Nam xác lập và thực thi chủ quyền ở quân đội Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa liên tục hoa tình và không có tranh đắp

- Các chúa Nguyễn thành lập đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải thực hiện nhiệm vụ được giao.

\* Thế kỉ XVIII: Các chính quyền Tây Sơn và Triệu Nguyên tiếp tục duy trì những hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo trên Biển Đông, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần Các Trường Sa.

\* 1884-1945: Chính quyền thuộc địa Pháp thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên quần đào Hoàng Sa và cuốn đảo. Trường Sa, cũng như các đảo và vùng biển của Biển Đông theo tinh thần Hiệp ước Pa-to-notingay 6-6-1884)

\* 1950: Pháp giao là quyền quản lí Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa cho chính quyền quốc gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc trưởng.

\* 1955-1975

- Sau Hiệp định Giơ-nevơ (1951), quần đảo Hoàng Sa và quân các Trường Sa nằm dưới vĩ tuyến 17 nên thuộc quyền quản lí của Chính quyền Quốc gia Việt Nam

- Từ năm 1955, chuyển giao cho Việt Nam Cộng hoà (Chính quyền Sài Gòn) tiếp tục quản lí trực tiếp cuốn đào Hoàng Sa và quần đảo Trường Sai

- Việt Nam Cộng Hòa (Chính quyền Sài Gòn) cho dựng bia chủ quyền và tiến hành các hoạt động quản lí ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Ngày 14 - 2 - 1975, Việt Nam Cộng hoà (Chính quyền Sài Gòn) công bố Sách trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Tháng 4 - 1975, quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiếp quản các đảo và triển khai thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa.

\* Từ năm 1976 đến nay: Tháng 7 - 1976, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực thiện quản lí nhà nước trên toàn lãnh thổ hiện Nam trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

*2. Việt Nam giải quyết các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông theo xu hướng nào?*

Giải quyết các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp vì liên quan đến nhiều nước, nhiều bền. Giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và duy trì hoà bình ổn định ở Biển Đông là những vấn đề cần đặt ra trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong chính sách đối ngoại hoà bình, độc lập tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ của Việt Nam với các nước.

Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông thông qua biện pháp hoà bình trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc.

Nếu các bên không giải quyết được bằng cơ chế đàm phán thì cần phải giải quyết bằng các phương thức khác như trung gian hoà giải hoặc bằng các cơ chế tài phán quốc tế như Toà án Công lí Quốc tế, Toà án Quốc tế về Luật Biển và các toà trọng tài.

Việt Nam hoan nghênh và đánh giá cao việc cộng đồng quốc tế có những đóng góp xây dựng nhằm bảo vệ an ninh, an toàn hàng hải và duy trì hoà bình, ổn định ở khu vực Biển Đông; phản đối sử dụng vũ lực hoặc đe doạ sử dụng vũ lực, ủng hộ việc các bên liên quan giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp và thực tiễn quốc tế, triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và khuyến khích các bên xây dựng Bộ nguyên tắc ứng xử Biến Đông (COC). Việt Nam sẽ tiếp tục khai thác và bảo vệ các lợi ích kinh tế trong vùng đặc quyền kinh tế của mình, trong đó có các hoạt động của các công ty dầu khí. Việt Nam hoan nghênh và cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài có thực lực và kinh nghiệm tiến hành hợp tác thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trong thềm lục địa Việt Nam.

*(Theo Ban Tuyên giáo Trung ương, lới câu hỏi - dịp về biển, đảo Việt Nam dành cho tuổi trẻ Việt Nam. NXB Thông tin và Truyền thống, Hà Nội, 2013)*

*3. Quá trình thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông diễn ra như thế nào?*

Năm 1982, kí Hiệp định về vùng nước lịch sử với Campuchia.

Năm 1997, kí Hiệp định và phân định ranh giữa trên biển trong vịnh Thái Lan.

- Năm 2000, ki Hiệp định về phần định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thắt lục địa trong vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc.

- Đàm phán với Trung Quốc về phần định khu vực ngoài của vịnh Bắc Bộ, đạt phản vật có tốc cũng phải triều, trên biển, hợp tác trong các lính vực ít nhay cần trên biển Việt Nam - Trung Quốc.

Năm 2003, kí Hiệp định về phân định ranh giới thềm lục địa với Indonexia.

🡺 Xây dựng và đệ trình lên Uỷ ban Ranh giới Thềm lục địa của Liên hợp quốc (CLCS) các báo - cáo xác định ranh giới ngoài thêm lục địa.

🡺 Kiên trì yêu cầu tôn trọng UNCLOS là cơ sở cho việc giải quyết bất đẳng giữa các bên, dấu, tranh bằng các biện pháp hoà bình, phù hợp luật pháp quốc tế.

🡺 Thực thi và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam phù hợp luật I pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam.

🡺 Phối hợp hành động với các nước vì mục tiêu phát triển bền vững; duy trì các cơ chế về hợp - tác cùng phát triển với các nước ven Biển Đông.

Hoạt động 3. CHỦ TRƯƠNG CỦA VIỆT NAM GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP Ở BIỂN ĐÔNG BẰNG BIỆN PHÁP HOÀ BÌNH

a. Mục tiêu: 1.3, 1.5, 2.1, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, đọc tư liệu (GV cung cấp hoặc HS sưu tầm) và thông tin trong SGK trang 90, 91, 92, GV đặt vấn đề:

*1. Kể tên những văn bản pháp lí về chủ quyền biển của Việt Nam.*

*2. Nếu nội dung chính của Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc.*

*3. Nêu ý nghĩa của việc ra đời Luật Biển Việt Nam.*

*4. Sự tham gia DOC của Việt Nam diễn ra như thế nào?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc thông tin trong SGK, tìm hiểu tư liệu theo yêu cầu của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*1. Kể tên những văn bản pháp lí về chủ quyền biển của Việt Nam.*

Năm 1977: Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Năm 1982: Tuyên bố xác định đường cơ sở thẳng ven bờ lục địa Việt Nam (gồm 10 đoạn nối 11 điểm).

Năm 2003: Luật Biên giới quốc gia khẳng định chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Năm 2013: Luật Biển Việt Nam có hiệu lực.

Năm 2018: Luật Cảnh sát biển Việt Nam.

Tháng 10 - 2018: Chiến lược phát triển bên vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

*2. Nêu nội dung chính của Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc HS đọc thông tin trong SGK trang 90, 91 để trả lời câu hỏi,*

*3. Nêu ý nghĩa của việc ra đời Luật Biển Việt Nam.*

Việc thông qua Luật Biển Việt Nam là một hoạt động lập pháp quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lí liên quan đến biển, đảo nước ta. Lần đầu tiên nước ta có một văn bản luật quy định đầy đủ chế độ pháp lí các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam theo đúng Công ước Luật Biển năm 1982. Đây là cơ sở pháp lí quan trọng trong việc quản lí, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo của nước ta.

Kết hợp hài hoà các quy định luật pháp quốc gia với các quy định của Công ước Luật Biển năm 1982, chuyển một thông điệp quan trọng tới quốc tế: Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Luật Biển năm 1982, thể hiện quyết tâm của nước ta phấn đấu vì hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới.

*4. Sự tham gia DOC của Việt Nam diễn ra như thế nào?*

Năm 2002: Việt Nam tích cực tham gia soạn thảo và thương lượng nội dung các quy định trong DOC, tuần thủ các cam kết trong DOC; đồng thời, yêu cầu các nước liên quan thực hiện đúng các cam kết trong văn kiện.

🡺 Thúc đẩy môi trường hoà bình, ổn định và hữu nghị giữa các quốc gia trong khu vực Biển Đông, tạo điều kiện cho việc giải quyết các tranh chấp lãnh thổ trong khu vực này một cách hoà bình và lâu dài.

Hoạt động 4. LẮNG NGHE LỊCH SỬ

a. Mục tiêu: 3.1, 3.2

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV có thể nêu vấn đề cho HS chuẩn bị sẵn tư liệu, tìm hiểu những sự hi sinh gian khổ của Việt Nam trong quá trình quản lí, khai thác, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo - một phần “máu thịt” gắn liền với sự trường tồn của giang sơn.

GV nêu vấn đề: Chọn các từ hoặc cụm từ, hoàn thành thông tin về một lễ hội ở đảo Lý Sơn, được xếp loại Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, có liên quan đến quần đảo Hoàng Sa: Bình an, chủ quyền, lãnh thổ, văn hoá, Hoàng Sa, nhân văn.

Người dân Lý Sơn đến nay vẫn lưu truyền câu ca:

*“Hoàng Sa trời nước mênh mông*

*Người đi thì có mà không thấy về*

*Hoàng Sa mây nước bốn bề*

*Tháng hai/ba khao lề thế lính Hoàng Sa”*

Từ thực tiễn mất mát hi sinh, trong quá trình bảo vệ biển đảo đã hình thành một nghi lễ mang đậm tính ............... của người dân Lý Sơn - củng thể cho .............. để cầu mong người di được bình an trở về quê hương, bản quán. Có thể khẳng định nguồn gốc sâu xa của “Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa ngày nay là nghi lễ cúng thể lính xưa của nhân dân làng An Vĩnh và các tộc họ trên đảo Lý Sơn để cấu ............ cho người lính Hoàng Sa trước khi đội lên đường làm nhiệm vụ.

Lễ khao lề thế linh Hoàng Sa góp phần phản ánh về lịch sử bảo vệ ...

- Của Việt Nam trên vùng Biển Đông, đặc biệt là chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nghi lễ này gắn liền với lịch sử ra dời và hoạt động của đội ..., với lịch sử chủ quyền lãnh thổ trên vùng Biển Đông của Việt Nam, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, bảo tồn các giá trị .......... ... và cố kết cộng đồng. Tháng 4 - 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã kí quyết định dưa Lễ khao lề thế linh Hoàng Sa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS dọc thông tin trong SGK, tìm hiểu tư liệu theo yêu cầu của GV.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Người dân Lý Sơn đến nay vẫn lưu truyền câu ca:

*“Hoàng Sa trời nước mênh mông*

*Người đi thì có mà không thấy về*

*Hoàng Sa mây nước bốn bề*

*Tháng hai/ba khao lề thế lính Hoàng Sa.*

Từ thực tiễn mất mát hi sinh trong quá trình bảo vệ biển đảo đã hình thành một nghi lễ mang đậm tinh nhân văn của người dân Lý Sơn - cúng thế cho người sống để cầu mong người đi được bình an trở về quê hương, bản quán. Có thể khẳng định nguồn gốc sâu xa của “Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa" ngày nay là nghi lễ “cúng thể lính” xưa của nhân dân làng An Vĩnh và các tộc họ trên đảo Lý Sơn để cầu bình an cho người lính

Hoàng Sa trước khi đội lên đường làm nhiệm vụ.

Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa góp phần phản ánh về lịch sử bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên vùng Biển Đông, đặc biệt là chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nghi lễ này gắn liền với lịch sử ra đời và hoạt động của đội Hoàng Sa, với lịch sử chủ quyền lãnh thổ trên vùng Biển Đông của Việt Nam, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, bảo tồn các giá trị văn hoá và cổ kết cộng đồng. Tháng 4 - 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã kí quyết định đưa Lễ khao lề thế lính

Hoàng Sa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức cơ bản; kĩ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề:  *Từ năm 1976 đến nay, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dựa trên cơ sở lịch sử nào để tiếp tục quản lí trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Gợi ý trả lời:

1. Từ năm 1976 đến nay, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dựa trên cơ sở lịch sử nào để tiếp tục quản lí trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

- Ngày 2 - 7 - 1976, tại kì họp thứ nhất, Quốc hội khoá VI (1976 - 1981), thống nhất quyết định đổi tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện sự quản lí nhà nước trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Ngày 28 - 9 - 1973, Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Sách trắng, trong đó đã giới thiệu 19 tài liệu liên quan đến chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Tháng 12 - 1981, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam.

- Ngày 12 - 1 - 1982, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Tuyên bố về hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải ven bờ lục địa Việt Nam.

- Tháng 4 - 1988, Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Sách trắng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và Luật pháp quốc tế.

- Ngày 23 - 6 - 1994, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết phê chuẩn Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc.

- Năm 2000, ki Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc vào; kí Hiệp định về phân định ranh giới thềm lục địa với In-đô-nê-xi-a (năm 2003); đàm phán với Trung Quốc về phân định khu vực ngoài cửa vịnh Bắc Bộ; đàm phán về hợp tác cùng phát triển trên biển, về hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm trên biển Việt Nam - Trung Quốc...

- Ngày 4 - 11 - 2002 tại Phnôm Pênh (Cam-pu-chia), 10 nước ASEAN và Trung Quốc kí Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), nhằm thúc đầy môi trường hoà bình, ổn định và hữu nghị giữa các quốc gia trong khu vực Biển Đông, phối hợp hành động với các nước vì mục tiêu phát triển bền vững; duy trì các cơ chế về hợp tác cùng phát triển với các nước ven Biển Đông.

- Ngày 21 - 6 - 2012, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Luật Biển Việt Nam.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: *Công cuộc thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm thông tin để hoàn thành nội dung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS nộp bài bằng file giấy cho giáo viên

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý trả lời và dặn dò học sinh học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Công cuộc thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

Việt Nam có một vùng biến rộng khoảng 1 triệu km, gấp 3 lần diện tích đất liền. Địa hình của Việt Nam hẹp về chiều ngang, bờ biển trải dài khoảng 3 260 km, được Biển Đông bao bọc toàn bộ sườn phía dông và phía nam, thềm lục địa rộng lớn, chứa dựng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng.

Biển Đông là “lá chắn sườn trong hệ thống phòng thủ quan trọng, bảo vệ đất nước. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa ở trung tâm Biển Đông, thuận lợi đặt các trạm thông tin, trạm dừng chân và tiếp nhiên liệu... phục vụ cho tuyến đường hàng hải trên

Biển Đông, giao thương với thị trường khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam hiện đang là tiêu điểm của những tranh chấp chủ quyền lãnh thổ hết sức phức tạp và nhạy cảm,... Vì vậy, phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng - an ninh, thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông là nhiệm vụ trọng yếu, có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, là yếu tố quan trọng dề Việt Nam phát triển bền vững.

Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22 - 10 - 2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Việc thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông phải gắn kết với sự phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân, gắn phát triển kinh tế biển với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo là hướng phát triển bền vững của Việt Nam để trở thành quốc gia biển hùng mạnh.

Kinh tế phát triển là cơ sở để xây dựng nền quốc phòng hùng mạnh. Việt Nam đang tổ chức lại hoạt động khai thác biển theo hướng đầy mạnh khai thác xa bờ; phát triển nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản và môi trường biển, phát triển các khu công nghiệp ven biển, tạo thế tiến ra biển, gắn với phát triển đa dạng các ngành dịch vụ xuất khẩu, du lịch, dịch vụ nghề cá, dầu khí, vận tải biến,... Phát triển kinh tế các đảo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, nuôi trồng thuỷ sản gắn với bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trưởng quốc tế.

*(Theo Ban Chấp hành Trung ương - Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển biến vùng kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngày 22 - 10 - 2018)*

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG  Lê Thị Mỹ Phương | GIÁO VIÊN  Nguyễn Thị Ngân |